

ĐÁNH GIÁ BẰNG HỒ SƠ CÁ NHÂN: MỘT HOẠT ĐỘNG CÓ Ý NGHĨA NHẪM ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC

PHƯƠNG THẢO*

Ngày nhận bài: 10/03/2017; ngày sửa chữa: 14/03/2017; ngày duyệt đăng: 16/03/2017.

Abstract: This paper examines issues in portfolio assessment, and highlights the implications for assessing student's learning by means of portfolios. Driven by a personal and institutional need to apply this form of assessment in courses in an EOP program at School of Foreign Languages (SOFL) - Hanoi University of Science and Technology (HUST), the author intends to clarify main notions about portfolio assessment, purposes, principles, benefits as well as challenges it poses to teachers in the implementation. The author hopes to provide an insight into this new form of assessment and draw on some implications for the application of this assessment method.

Keywords: Portfolio assessment, feedback, efficacy, learner autonomy.

1. Nguồn gốc và cơ sở lý thuyết

Từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước, các nhà cải cách đánh giá và phê bình giáo dục đã bắt đầu thay đổi cách đánh giá: dần xa rời các phương pháp đánh giá truyền thống như các bài kiểm tra sử dụng câu hỏi lựa chọn hay các bài kiểm tra được thiết kế sẵn, với lý do đưa ra là các phương pháp truyền thống đó hỗ trợ cho kiểu “dạy theo định hướng bài thi” chứ không phải “đánh giá để phục vụ hoạt động dạy” [1]. Và họ bắt đầu tìm kiếm một dạng thức đánh giá thay thế với các yêu cầu: 1) Phải đánh giá được không chỉ kiến thức của người học mà cả các nội dung như kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, khả năng học tập suốt đời, và khả năng tư duy độc lập; 2) Phải cho thấy được quá trình học đồng thời tạo điều kiện cho người học giám sát và điều chỉnh việc học của chính mình; 3) Phải phù hợp với các mục tiêu đào tạo đặt ra; 4) Phải tạo ra được tình huống thật để người học thực hiện các yêu cầu trong đánh giá; 5) Phải cho thấy các thông tin liên tục về sự tiến bộ của người học; 6) Phải lồng ghép đánh giá với giảng dạy bằng cách cho phép người học tham gia vào quá trình đánh giá. Với các yêu cầu như vậy, đánh giá bằng hồ sơ cá nhân được xem như một hình thức đánh giá tiềm năng, có thể đáp ứng được tất cả các kỳ vọng đặt ra [2; tr 36]. Theo Terwilliger [3], đánh giá bằng hồ sơ cá nhân lần đầu tiên được sử dụng trong đánh giá môn viết luận ở trung học phổ thông rồi sau đó được sử dụng trong đánh giá hầu như đồng thời trong các ngành học như ngôn ngữ, nghệ thuật, văn chương và cuối cùng được dùng để đánh giá trong tất cả các lĩnh vực.

2. Khái niệm và phân loại

2.1. Khái niệm. Muốn đánh giá người học bằng hồ sơ cá nhân, trước hết phải hiểu một cách chính xác

khái niệm “hồ sơ cá nhân”. Trên thực tế, có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau. Nhiều người chỉ đơn giản lấy định nghĩa của Butler (2006) [4], rằng: “Hồ sơ cá nhân là một bộ sưu tập các bằng chứng được tập hợp nhằm cho thấy những thay đổi trong quá trình học của một cá nhân theo thời gian và chứng minh khả năng của cá nhân đó”. Do không đề cập đến vai trò của người học đồng thời cũng chính là người lập hồ sơ cá nhân, nên định nghĩa của Butler không cho thấy được ưu điểm của hình thức đánh giá này so với các hình thức đánh giá truyền thống cũng như không cho thấy được vai trò của hồ sơ cá nhân trong việc phát triển khả năng cho người học. Khi lập hồ sơ cá nhân, người học cần thu thập các bằng chứng cho thấy họ đã thực hiện tự đánh giá thông qua việc xem lại bài tập của chính mình và tự điều chỉnh mục tiêu học tập. Theo Foote & Vermette (2001) [5], nhờ có yếu tố tự đánh giá, hồ sơ cá nhân trở thành một công cụ hỗ trợ quá trình học tập không ngừng và phát triển chuyên môn chứ không đơn thuần chỉ là bộ sưu tập các bài tập của mỗi cá nhân.

Định nghĩa đầy đủ và được trích dẫn nhiều nhất về hồ sơ cá nhân là “một bộ sưu tập có chủ đích các bài tập của một cá nhân nhằm minh chứng cho những nỗ lực, tiến bộ, cũng như thành quả họ đạt được ở một hay một vài lĩnh vực. Bộ sưu tập đó phải có sự tham gia của cá nhân được đánh giá trong việc lựa chọn nội dung, xác định tiêu chí lựa chọn, tiêu chí đánh giá, và có bằng chứng của việc tự phê bình” [2; tr 36]. Ba cụm từ cần đặc biệt nhấn mạnh trong định nghĩa này bao gồm: “bộ sưu tập”, “chủ đích”, và “sự tham gia của cá nhân được đánh giá”. Thứ nhất, hồ sơ cá nhân phải là một bộ sưu tập các bài tập của cá nhân trong một

* Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

khoảng thời gian chứ không phải chỉ gồm một bài tập. Các bài tập có thể bao gồm các bài viết, có thể hoàn chỉnh hoặc chưa hoàn chỉnh, các video, các bức ảnh chụp, và/hoặc bất kỳ bài tập gì được giao, những nhận xét và đánh giá của giảng viên (GV) cũng như bạn bè cùng lớp cùng với phần tự phê bình của người được đánh giá đối với tất cả các sản phẩm nói trên. Thứ hai, tính chủ đích thể hiện qua việc người được đánh giá biết rõ mục đích của mình khi lập hồ sơ cá nhân: để thể hiện khả năng, để chứng minh sự trưởng thành của bản thân hay thể hiện khả năng tự đánh giá, và họ ý thức được ai sẽ là người đọc hồ sơ cá nhân của họ. Cuối cùng, nếu không có sự tham gia của người học cá nhân được đánh giá, hồ sơ cá nhân sẽ không còn ý nghĩa ban đầu là củng cố khả năng tự điều chỉnh, tự đánh giá và tự phê bình cho người được đánh giá.

2.2. Phân loại hồ sơ cá nhân. Có nhiều loại hồ sơ cá nhân. Việc phân loại chúng phụ thuộc vào mục đích hoặc bối cảnh lập hồ sơ. Nếu theo mục đích, hồ sơ cá nhân được chia làm ba loại: loại dùng để trưng bày, loại dùng để làm tư liệu chứng minh và loại dùng để đánh giá. *Hồ sơ trưng bày* là bộ sưu tập các bài tập mà một cá nhân làm tốt nhất hoặc họ thích nhất do chính cá nhân đó lựa chọn nhằm khắc họa hình ảnh/chân dung độc đáo của họ trong một giai đoạn nhất định. Với loại hồ sơ cá nhân này, các yếu tố như tự đánh giá và tự chọn nội dung được ưu tiên hơn so với yếu tố đạt chuẩn. Ngược lại, hồ sơ tư liệu là tập hợp các bằng chứng cho thấy một cá nhân học tập tiến bộ như thế nào trong một khoảng thời gian. Do đó, *hồ sơ tư liệu* có thể gồm kết quả quan sát, danh mục cần kiểm tra, các mẫu ghi âm ngắn, các cuộc phỏng vấn, các bài kiểm tra trên lớp và các phần đánh giá dựa trên năng lực. Một số bằng chứng có thể do người học lựa chọn, một số do GV, một số loại bằng chứng là yêu cầu bắt buộc đối với mọi học viên, nhưng cũng có những bằng chứng mang dấu ấn riêng của từng học viên. *Hồ sơ đánh giá* là bộ sưu tập các sản phẩm học tập của một học viên trong một quãng thời gian dựa trên các tiêu chí chủ yếu do GV, hiệu trưởng, hoặc phòng giáo dục địa phương đặt ra.

Nếu theo bối cảnh lập hồ sơ, có bốn loại hồ sơ cá nhân khác nhau: *hồ sơ lưu trữ*, *hồ sơ đào tạo*, *hồ sơ tự phê bình* và *hồ sơ phát triển cá nhân* (theo Smith và Tillema, 2003), trích trong [4]. Hồ sơ lưu trữ là loại hồ sơ có nội dung bắt buộc và được dùng trong tuyển dụng và đề bạt. Hồ sơ đào tạo là loại hồ sơ bắt buộc dùng cho mục đích học tập tại các cơ sở giáo dục. Hồ sơ tự phê bình là loại hồ sơ có nội dung không bắt buộc và cho phép người lập được tự do hơn trong lựa

chọn nội dung. Hồ sơ phát triển cá nhân là loại hồ sơ thể hiện việc học tập và phát triển bản thân một cách tự chủ.

2.3. Ưu, nhược điểm của phương pháp đánh giá bằng hồ sơ cá nhân. Những người ủng hộ phương pháp đánh giá bằng hồ sơ cá nhân cho rằng nếu biết khai thác hết tiềm năng, hồ sơ cá nhân có rất nhiều ưu điểm. Xét trên quan điểm của GV và người xây dựng chương trình đào tạo, hồ sơ cá nhân là phương tiện hiện thực hoá lí thuyết và là hình thức đánh giá thực chất hơn so với các hình thức đánh giá truyền thống (theo Hauge, 2006) trích trong Butler [4]; Terwilliger [3]). Tuy nhiên, đa số các lập luận ủng hộ đánh giá bằng hồ sơ cá nhân đều đứng trên quan điểm của người học và cho rằng hình thức đánh giá này chú trọng đến tư duy của người học, ghi nhận sự tiến bộ của họ theo thời gian, khiến họ nhìn nhận việc học và thành quả đạt được theo hướng tích cực hơn, đồng thời tăng cường kĩ năng giao tiếp và tổ chức cho người học [4]. Ngoài ra, hình thức đánh giá này có thể khắc phục các điểm yếu của hình thức đánh giá truyền thống và cho phép người đánh giá nhìn nhận mỗi người học, nhóm học hay cộng đồng như một thực thể riêng biệt có đặc tính, thế mạnh và nhu cầu riêng.

Tuy nhiên, hồ sơ cá nhân không phải lúc nào cũng được xem như “chiếc gậy thần” trong lĩnh vực đánh giá. Các nhà phê bình cho rằng một trong những nhược điểm của hình thức đánh giá này là yêu cầu về khối lượng công việc và thời gian đối với GV. Terwilliger (1997) cho rằng đánh giá bằng hồ sơ cá nhân đòi hỏi GV phải bỏ ra một lượng thời gian và nỗ lực khổng lồ. Và cũng theo tác giả này, một nhược điểm khác khi đánh giá bằng hồ sơ cá nhân là không thể đặt ra các yêu cầu tâm trí, bởi lẽ, rất khó thống nhất các tiêu chí đánh giá, các mẫu đánh giá, các mẫu bài tập thực tế, hay cách quan niệm thế nào là tiến bộ. Ngoài ra, những người ủng hộ hình thức đánh giá bằng hồ sơ cá nhân bị coi là thường xuyên dựa vào chỉ số giá trị trước mắt (face validity), và hầu như không có nghiên cứu nào đề cập đến độ ổn định (reliability) của hình thức đánh giá này.

3. Các nguyên tắc trong đánh giá bằng hồ sơ cá nhân

Để khắc phục những nhược điểm nói trên của phương pháp đánh giá bằng hồ sơ cá nhân, cần phải nắm chắc và phổ biến rộng rãi các nguyên tắc đánh giá. Các tác giả như Macintosh (1989), Collins (1990), Murphy & Smiths (1990), Roettger & Szymczuk (1990) Arter và Paulson (1991) đã cùng thống nhất một danh mục các nguyên tắc cần áp dụng khi thực

hiện đánh giá bằng hồ sơ cá nhân [trích trong 2]. Các nguyên tắc này chia làm hai nhóm: nhóm các nguyên tắc cho giai đoạn thiết kế và nhóm các nguyên tắc cho giai đoạn thực hiện.

Ở giai đoạn thiết kế, câu hỏi đầu tiên cần phải bàn đến là “Ai sẽ phải chịu trách nhiệm thiết kế hệ thống hồ sơ cá nhân?” Artel and Spandel (1992) cảnh báo rằng nếu việc lập hồ sơ cá nhân là yêu cầu từ trên đưa xuống, nó có thể là gánh nặng cho GV và sinh viên (SV) và sẽ dẫn đến tình trạng nội dung hồ sơ không hợp lệ. Cho nên, việc lập hồ sơ cá nhân phải là yêu cầu của chính GV và SV, vì họ hiểu rõ hơn mục tiêu học tập cũng như tình hình lớp học.

Câu hỏi thứ hai cần bàn đến là mục đích của hồ sơ cá nhân - một vấn đề tối quan trọng. Mục đích của hồ sơ cá nhân sẽ quyết định bố cục, nội dung, và cả mối liên quan giữa hồ sơ cá nhân với việc giảng dạy. Artel and Spandel (1992) cho rằng một bộ hồ sơ cá nhân có thể phục vụ cho nhiều mục đích miễn là nó hợp lệ cho tất cả các mục đích đó và mục đích phải được làm rõ ngay từ đầu.

Về mặt nội dung, trong giai đoạn chuẩn bị, các câu hỏi như lựa chọn nội dung gì, theo tiêu chí nào, khi nào chọn, ai quyết định nội dung, ai kiểm tra tính thực tiễn của các nội dung được chọn đều cần phải được cân nhắc. Tốt nhất là GV, SV, và các bên liên quan khác cùng bàn bạc và quyết định những điều này.

Ở giai đoạn thực hiện, nguyên tắc đầu tiên cần cân nhắc là cách đánh giá hồ sơ cá nhân. Các nội dung cần làm rõ bao gồm: phải sử dụng tiêu chí đánh giá nào, ai xây dựng các tiêu chí đó, ai thực hiện việc đánh giá. Các nghiên cứu chỉ ra rằng cần có tiêu chí đánh giá từng bài tập trong hồ sơ, cũng như tiêu chí đánh giá hồ sơ một cách tổng thể, và các tiêu chí đó không nhất thiết phải giống như các tiêu chuẩn. Tiếp đó là các nguyên tắc trong vấn đề tổ chức hậu cần như: ai sẽ chọn bài tập nào để đưa vào hồ sơ của mỗi cá nhân, lưu trữ và bàn giao hồ sơ cá nhân bằng cách nào, ai sở hữu và ai có quyền xem hồ sơ. Nghiên cứu chỉ ra rằng SV cần có trách nhiệm lựa chọn ít nhất một vài nội dung để đưa vào hồ sơ cá nhân của chính mình, giữ hồ sơ của mình và chuyển nó cho GV phụ trách năm học tiếp theo.

Vấn đề cuối cùng cần cân nhắc ở giai đoạn thực hiện có liên quan đến phát triển GV. Nguyên tắc đặt ra là GV cần có đủ thời gian, được huấn luyện đầy đủ, cũng như được đào tạo về mặt lý thuyết để chuẩn bị cho giai đoạn thực hiện đánh giá hồ sơ cá nhân.

4. Một số đề xuất

Sau khi xem xét nhiều cách quan niệm, phân loại, ưu, nhược điểm của hồ sơ cá nhân cũng như các nguyên tắc để áp dụng thành công hình thức đánh giá này, chúng tôi có một số đề xuất như sau: *Thứ nhất*, phải phân biệt rõ các loại hồ sơ cá nhân: hồ sơ trưng bày, hồ sơ tư liệu hay hồ sơ đánh giá, hồ sơ lưu trữ, đào tạo, tự phê bình hay hồ sơ phát triển cá nhân. Với mục đích đánh giá người học, chúng ta không thể nhầm lẫn giữa hồ sơ đánh giá với các loại hồ sơ khác. Mỗi loại hồ sơ cá nhân có nội dung, đối tượng người đọc và tiêu chí đánh giá khác nhau. Tuy nhiên, dù là loại nào, hồ sơ cá nhân cũng nhất thiết phải là một bộ sưu tập các bài tập của chính người học trong một khoảng thời gian nhằm thể hiện sự tiến bộ, khả năng, hay những gì tốt đẹp nhất của cá nhân đó trong một lĩnh vực nhất định. *Thứ hai*, việc thiết kế và các tiêu chí đánh giá hồ sơ cá nhân phải được công khai rõ ràng và tốt nhất nên có sự tham gia của SV; nếu không, sẽ không có sự tự phê bình, tự điều chỉnh và tự đánh giá của SV trong hình thức đánh giá này. Cuối cùng, cần phải có chỉ dẫn và huấn luyện cho GV, người sử dụng, cũng như người lập hồ sơ cá nhân để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai về phương pháp này. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Belanoff, P., & Dickson, M. (Eds.) (1991). *Portfolios: Process and Product*. Portsmouth, N.H.: Boynton Cook Publishers.
- [2] Arter, J.A., & Spandel, V. (1992). *Using Portfolios of Student Work in Instruction and Assessment*. Educational Measurement: Issues & Practice, 11(1), pp. 36-44.
- [3] Terwilliger, S. J. (1997). *Portfolios and Classroom Assessment: Some Claims and Questions*. (ERIC Reproduction Service No. ED419000).
- [4] Butler, P. (2006). *A Review of the Literature on Portfolios and Electronic Portfolios*. Retrieved 28 August 2016 from <http://www.eportfolioppractice.qut.edu.au/docs/Butler%20-%20Review%20of%20lit%20on%20ePortfolio%20research%20-%20NZOct%202006.pdf>.
- [5] Foote, C.J., & Vermette, P.J. (2001). *Teaching portfolio 101: Implementing the teaching portfolio in introductory courses*. Journal of Instructional Psychology, 28(1), pp. 31-37.
- [6] Herman, J. L., & Winters, L. (1994). *Portfolio Research: A Slim Collection*. Educational Leadership, 52(2), pp. 48-55.
- [7] Wade, A., & Abrami, P.C. (2005). *An Electronic Portfolio for Learning*. Canadian Journal of Learning and Technology, 31 (3).